

Số: /2026/TT-VKSTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ
Quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu trong Viện kiểm sát nhân dân

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu trong Viện kiểm sát nhân dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định thời hạn lưu trữ đối với hồ sơ, tài liệu giấy, tài liệu điện tử và vật mang tin khác hình thành trong lĩnh vực hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân.

2. Thông tư này không quy định thời hạn lưu trữ đối với hồ sơ, tài liệu của Viện kiểm sát quân sự.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các Viện kiểm sát nhân dân và cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 3. Hồ sơ, tài liệu và thời hạn lưu trữ trong Viện kiểm sát nhân dân

1. Hồ sơ, tài liệu trong Viện kiểm sát nhân dân gồm:

- Nhóm A. Hồ sơ, tài liệu chung;
- Nhóm B. Hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ.

2. Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu chuyên ngành của Viện kiểm sát nhân dân thực hiện theo Quy định về thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu trong Viện kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Thông tư này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Trường hợp pháp luật có quy định khác về nội dung, thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Viện kiểm sát nhân dân thì áp dụng theo quy định đó.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các quy định, hướng dẫn về thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu trong Viện kiểm sát nhân dân do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành hết hiệu lực.

3. Quy định chuyển tiếp

Đối với hồ sơ, tài liệu đã được thành lập Hội đồng xác định giá trị tài liệu trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo thời hạn lưu trữ đã được xác định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân các cấp, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (qua Văn phòng) để được hướng dẫn, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (02 bản để đăng Công báo);
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Lãnh đạo VKSND tối cao;
- Thành viên UBKS VKSND tối cao;
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- VKSND và VKSQS các cấp;
- Công TTĐT VKSNDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP.

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Huy Tiến

**QUY ĐỊNH VỀ THỜI HẠN LƯU TRỮ HỒ SƠ, TÀI LIỆU
TRONG NGÀNH KIỂM SÁT NHÂN DÂN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số)

STT	TÊN HỒ SƠ, TÀI LIỆU	THỜI HẠN LƯU TRỮ
	A. HỒ SƠ, TÀI LIỆU CHUNG CỦA NGÀNH	
1	Hồ sơ triển khai thực hiện Nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành Kiểm sát nhân dân	20 năm
2	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, chỉ đạo, hướng dẫn những vấn đề chung của ngành Kiểm sát nhân dân	Vĩnh viễn
3	Hồ sơ xây dựng chính sách, hồ sơ dự án luật, nghị quyết, pháp lệnh, của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội do Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì	Vĩnh viễn
4	Hồ sơ xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Vĩnh viễn
5	Hồ sơ, tài liệu rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân	20 năm
6	Hồ sơ xây dựng, ban hành Quy chế làm việc, Quy chế phối hợp của ngành Kiểm sát nhân dân	Vĩnh viễn
7	Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác trên các lĩnh vực hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân, của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các đơn vị trực thuộc và Viện kiểm sát nhân dân các cấp	
	- Năm	Vĩnh viễn
	- Quý, 6 tháng, 9 tháng	10 năm
	- Ngày, tuần, tháng	05 năm
8	Hồ sơ hội nghị tổng kết, sơ kết công tác trên các lĩnh vực hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân, của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các đơn vị trực thuộc và Viện kiểm sát nhân dân các cấp	20 năm
9	Hồ sơ xây dựng, ban hành và phê duyệt chiến lược, chương trình, đề án, phương án, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và quy hoạch chi tiết các lĩnh vực của ngành Kiểm sát	Vĩnh viễn

10	Hồ sơ trả lời chất vấn, bản thuyết trình, giải trình của Viện kiểm sát nhân dân tối cao	
	- Quốc hội	Vĩnh viễn
	- Cơ quan, cá nhân khác	10 năm
11	Sổ ghi biên bản các cuộc họp giao ban, sổ tay công tác của Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân các cấp	
	- Sổ ghi biên bản các cuộc họp giao ban	10 năm
	- Sổ tay công tác của Lãnh đạo	10 năm
12	Hệ thống sổ nghiệp vụ (sổ thụ lý, sổ duyệt án, sổ theo dõi,...)	Vĩnh viễn
13	Cơ sở dữ liệu hồ sơ, tài liệu lưu trữ	Vĩnh viễn
B. HỒ SƠ, TÀI LIỆU NGHIỆP VỤ CỦA NGÀNH		
I. Tập lưu văn thư chuyên môn thuộc nghiệp vụ kiểm sát		
14	Tập lưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ thuộc các khâu nghiệp vụ công tác kiểm sát	Vĩnh viễn
15	Tập lưu kết luận các vụ án	Vĩnh viễn
16	Tập lưu tờ trình của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao lên Chủ tịch nước “về xét ân giảm hình phạt tử hình”	Vĩnh viễn
17	Tập lưu trả lời thỉnh thị các Viện kiểm sát cấp dưới	50 năm
18	Tập Quyết định không kháng nghị các bản án tử hình	Vĩnh viễn
19	Tập Thông báo không kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm các bản án hình sự, dân sự, hành chính	50 năm
20	Tập lưu Yêu cầu hoãn thi hành các bản án	50 năm
21	Tập lưu kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự, dân sự, hành chính	Vĩnh viễn
22	Tập lưu kết luận KSTTPL tại trại giam, trại tạm giam do Bộ Công an trực tiếp quản lý	Vĩnh viễn
23	Tập kháng nghị, kiến nghị các công tác kiểm sát theo luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân	50 năm

	II. Hồ sơ, tài liệu điều tra của cơ quan Điều tra Viện kiểm sát	
24	Hồ sơ vụ án hình sự	Vĩnh viễn
25	Hồ sơ kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm	50 năm
26	Hồ sơ kiểm tra thông tin về tội phạm	50 năm
27	Công văn về công tác điều tra	Vĩnh viễn
28	Sổ thụ lý và kết quả giải quyết vụ án, vụ việc	Vĩnh viễn
29	Hồ sơ báo cáo tổng kết công tác hàng năm, nhiều năm	Vĩnh viễn
30	Hồ sơ tổng kết chuyên đề nghiệp vụ điều tra trong hoạt động tư pháp	Vĩnh viễn
	III. Hồ sơ, tài liệu thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, xét xử án hình sự	
31	Hồ sơ, tài liệu thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, xét xử án hình sự	Vĩnh viễn
32	Hồ sơ, tài liệu thực hành quyền công tố và kiểm sát việc không khởi tố vụ án hình sự	Vĩnh viễn
33	Hồ sơ tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố	Vĩnh viễn
34	Hồ sơ thẩm định án đình chỉ của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới	Vĩnh viễn
35	Hồ sơ trả lời thỉnh thị Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới	Vĩnh viễn
36	Hồ sơ đình chỉ/tạm đình chỉ điều tra vụ án và bị can	50 năm
37	Hồ sơ tạm đình chỉ tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố	50 năm
38	Hồ sơ giải quyết đơn	
	- Hình phạt tù chung thân	Vĩnh viễn
	- Hình phạt tù có thời hạn	50 năm
39	Hồ sơ kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm	Vĩnh viễn

40	Hồ sơ yêu cầu giải quyết bồi thường	Vĩnh viễn
41	Hồ sơ giải quyết, thẩm định án tử hình	Vĩnh viễn
42	Hồ sơ, tài liệu kiểm sát trực tiếp, kiểm tra địa phương	Vĩnh viễn
43	Hồ sơ gia hạn thời hạn điều tra, gia hạn thời hạn tạm giam lần 3	Vĩnh viễn
44	Hồ sơ trao đổi giữa các cơ quan tố tụng và các đơn vị có liên quan	Vĩnh viễn
IV. Hồ sơ tài liệu kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự		
46	Hồ sơ kiểm sát giải quyết các vụ việc, vụ án dân sự	Vĩnh viễn
47	Hồ sơ trả lời thỉnh thị Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới	50 năm
48	Hồ sơ trả lời đơn khiếu nại của nguyên đơn, bị đơn	50 năm
49	Hồ sơ xử lý giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm	Vĩnh viễn
50	Hồ sơ Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công	50 năm
51	Hồ sơ giải quyết khiếu nại tố cáo trong tố tụng dân sự	50 năm
V. Hồ sơ, tài liệu kiểm sát giam giữ và thi hành án hình sự		
52	Hồ sơ trực tiếp kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự	Vĩnh viễn
53	Hồ sơ trực tiếp kiểm sát việc thực hiện kháng nghị, kiến nghị	Vĩnh viễn
54	Hồ sơ liên quan đến đặc xá	Vĩnh viễn
55	Hồ sơ kiểm sát tuân theo pháp luật xóa án tích	Vĩnh viễn
56	Hồ sơ kiểm sát việc thi hành án tử hình	Vĩnh viễn
57	Hồ sơ kiểm sát giảm án, tha trước thời hạn	70 năm
58	Hồ sơ kiểm sát thi hành án phạt tù, thi hành án treo, cải tạo không giam giữ và ủy thác thi hành án	50 năm

	VI. Hồ sơ, tài liệu kiểm sát thi hành án dân sự.	
59	Hồ sơ kiểm sát thi hành án	50 năm
60	Hồ sơ kiểm sát trực tiếp thi hành án dân sự, thi hành án hành chính	50 năm
61	Hồ sơ kiểm sát Yêu cầu các vụ, việc	50 năm
62	Hồ sơ kiểm sát phúc tra thi hành án dân sự, thi hành án hành chính	50 năm
	VII. Hồ sơ, tài liệu kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác	
63	Hồ sơ kiểm sát giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác	Vĩnh viễn
64	Hồ sơ, tài liệu trả lời thỉnh thị Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới	50 năm
65	Hồ sơ trả lời đơn khiếu nại của nguyên đơn, bị đơn	50 năm
66	Hồ sơ xử lý vi phạm; xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân	50 năm
	VIII. Hồ sơ, tài liệu kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp	
67	Hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân	50 năm
68	Hồ sơ kiểm tra lại Quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật	50 năm
69	Hồ sơ kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo về tư pháp	50 năm
70	Hệ thống sổ theo dõi, quản lý tiếp công dân, giải quyết, kiểm tra lại, kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về tư pháp	50 năm
	IX. Hồ sơ, tài liệu thống kê tội phạm	
71	Hồ sơ tài liệu chương trình công tác thống kê tội phạm hình sự	
	- Năm và nhiều năm	Vĩnh viễn
	- 6 tháng	10 năm
	- BC chuyên đề đột xuất	10 năm

72	Hồ sơ tài liệu chương trình công tác thống kê các vụ việc dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại	
	- Năm và nhiều năm	Vĩnh viễn
	- 6 tháng	10 năm
	- BC chuyên đề đột xuất	10 năm
73	Hồ sơ báo cáo thống kê tội phạm hình sự	
	- Năm và nhiều năm	Vĩnh viễn
	- 6 tháng	10 năm
	- BC chuyên đề đột xuất	10 năm
74	Hồ sơ báo cáo thống kê các vụ việc dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại	
	- Năm và nhiều năm	Vĩnh viễn
	- 6 tháng	10 năm
	- BC chuyên đề đột xuất	10 năm
75	Cơ sở dữ liệu về văn bản, hồ sơ vụ án đi, đến	Vĩnh viễn
	X. Hồ sơ, tài liệu về tương trợ tư pháp hình sự	
76	Hồ sơ đàm phán, ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự	Vĩnh viễn
77	Hồ sơ yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự	Vĩnh viễn
	XI. Hồ sơ, tài liệu giám định tư pháp	
78	Hồ sơ giám định tư pháp	Vĩnh viễn
79	Tập lưu văn bản đi về công tác giám định	Vĩnh viễn
80	Sổ tiếp nhận trung cầu, yêu cầu giám định	50 năm

